

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG¹ (08 TTHC)
LĨNH VỰC TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
1.	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư. (2.002781)	11 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	- Sửa đổi, bổ sung: căn cứ pháp lý; Sửa đổi cơ quan có thẩm quyền quyết định từ Chủ tịch UBND tỉnh sang Giám đốc Sở KHCN

¹ Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; - Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng. 	
2.	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô	07 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số	- Sửa đổi, bổ sung: căn cứ

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	tuyển điện nghiệp dư (2.002782)	hợp lệ	công cấp tỉnh, cấp xã	chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.		vô tuyển điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ;</i> - <i>Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.</i>	pháp lý; Sửa đổi cơ quan có thẩm quyền quyết định từ Chủ tịch UBND tỉnh sang Giám đốc Sở KHCN
3.	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư. (2.002776)	07 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	- Sửa đổi, bổ sung: căn cứ pháp lý; Sửa đổi cơ quan có thẩm quyền quyết định từ Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				trình.		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ;</i> - <i>Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.</i> 	sang Giám đốc Sở KHCN
4.	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư. (2.002787)	11 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. 	Theo quy định của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung: căn cứ pháp lý; Sửa đổi cơ quan có thẩm quyền quyết định từ Chủ tịch UBND tỉnh sang Giám đốc Sở KHCN

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<i>ngày 07/4/2026 của Chính phủ;</i> - <i>Quyết định số 2165/QĐ-UBND</i> <i>ngày 17 tháng 12 năm 2025 của</i> <i>Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.</i>	
5.	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ. (2.002788)	22 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ ưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ</i>	- Sửa đổi, bổ sung: căn cứ pháp lý; Sửa đổi cơ quan có thẩm quyền quyết định từ Chủ tịch UBND tỉnh sang Giám đốc Sở KHCN

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
6.	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ. (2.002789)	07 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016; - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.	- Sửa đổi, bổ sung: căn cứ pháp lý; Sửa đổi cơ quan có thẩm quyền quyết định từ Chủ tịch UBND tỉnh sang Giám đốc Sở KHCN

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ;</i> - <i>Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.</i> 	
7.	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ. (2.002780)	07 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. 	Theo quy định của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung: căn cứ pháp lý; Sửa đổi cơ quan có thẩm quyền quyết định từ Chủ tịch

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ;</i> - <i>Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.</i> 	UBND tỉnh sang Giám đốc Sở KHCN
8.	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ. (2.002790)	22 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. 	Theo quy định của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP</i> 	- Sửa đổi, bổ sung: căn cứ pháp lý; Sửa đổi cơ quan có thẩm quyền quyết định từ Chủ tịch UBND tỉnh sang Giám đốc Sở KHCN

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<i>ngày 07/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.</i>	

Tổng số danh mục TTHC công bố	08	TTHC
Trong đó:		
Công bố mới:	0	TTHC
Sửa đổi, bổ sung:	08	TTHC
Bãi bỏ:	0	TTHC
Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình:	08	TTHC
TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính:	08	TTHC